TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 534/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2018
V/v tranh chấp : " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Bông Hường

2. Bà Trần Quang Cảnh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Đức Tài – *Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thu Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 06 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 966/2017/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 10 năm 2017 về " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích Th. – sinh năm 1955;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H. – sinh năm 1956;

Cùng địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa bà Th. – có mặt; ông H. – vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2017, bản tự khai và các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Th. và bị đơn ông Nguyễn Văn H. cùng xác nhận: Ông bà chung sống với nhau từ năm 1979, đến năm 1993 thì đăng ký kết hôn tại UBND huyện Hốc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

* Về mâu thuẫn gia đình:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Th. trình bày: Bà và ông H. không thể tiếp tục chung sống cùng nhau vì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn xuất phát từ việc không phù hợp tính tình, lối sống. Cuộc sống chung không hạnh

phúc do ông H. thường có lời lẽ xúc phạm đến bà. Bên cạnh đó, ông H. có mối quan hệ với những người phụ nữ khác bên ngoài. Mặc dù đã cố hàn gắn nhưng không thể thay đổi được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H. trình bày: ông xác nhận bà Th. rất chăm lo cho ông từng miếng ăn giấc ngủ, giữa vợ chồng cũng có nhiều mâu thuẫn xảy ra xuất phát từ việc không có sự cảm thông, chia sẻ. Hiện nay, ông đang nấu cơm ăn riêng, bà Th. và các con ăn cơm cùng nhau. Ông cho rằng giữa vợ chồng không còn hạnh phúc nhưng hơn 30 năm chung sống vợ chồng, ông không đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Th. và bị đơn ông Nguyễn Văn H. cùng xác nhận có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Bích U. – sinh ngày 04/02/1982, Nguyễn Hòa B. – sinh ngày 13/10/1984 và Nguyễn Bích Kim Ng. – sinh ngày 05/12/1987. Các con chung đã lớn, đủ tuổi trưởng thành phát triển bình thường khỏe mạnh nên các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, nợ chung : Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Th. và bị đơn ông Nguyễn Văn H. cùng xác nhận không có.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Th. vẫn giữ nguyên yêu cầu và bị đơn ông Nguyễn Văn Hòa vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng : Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 220 và Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ, xác định đúng tư cách đương sự. Việc tham gia hỏi tại phiên tòa của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Vào ngày 02 tháng 10 năm 2017, bà Nguyễn Thị Bích Th. nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh chấp nhận cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H., vì vậy đây là vụ án hôn nhân gia đình. Tại phiếu yêu cầu xác minh, Công an phường Hiệp Tân quận Tân Phú xác nhận ông Nguyễn Văn H. hiện nay đang cư ngụ tại địa chỉ Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 114.TH, quyển số 1/1993 ngày 01/4/1993 của UBND huyện Hốc Mơn, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Văn H. và bà Nguyễn Thị Bích Th. đủ độ tuổi kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

* Về mâu thuẫn gia đình: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "…Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vô tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được…" .

Mặc dù bị đơn ông Nguyễn Văn H. xác nhận bà Th. rất chăm lo cho ông từng miếng ăn giấc ngủ nhưng giữa vợ chồng cũng có nhiều mâu thuẫn xảy ra. Do vợ chồng chung sống đã hơn 30 năm nên ông không đồng ý ly hôn. Các người con chung của ông Nguyễn Văn H. và bà Nguyễn Thị Bích Th. cùng xác nhận giữa ông H. và bà Th. có rất nhiều mâu thuẫn, từ nhỏ họ luôn phải chứng kiến việc ông H. đánh đập bà Th. vô cùng tàn nhẫn để lại di chứng hiện nay là những vết sẹo trên người bà Th. Ông H. và bà Th. đã ly thân nhiều năm nay, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khi ông H. đang có người phụ nữ khác bên ngoài. Nguyện vọng chung của các con là muốn bà Th. được ly hôn với ông H. Tại phiếu yêu cầu xác minh mâu thuẫn, Hội liên hiệp phụ nữ phường Hiệp Tân, quận Tân Phú xác nhận giữa ông Nguyễn Văn H. và bà Nguyễn Thị Bích Th. có xảy ra mâu thuẫn và bà Th. đã từng liên hệ với Hội để được tư vấn. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ông Nguyễn Văn H. và bà Nguyễn Thị Bích Th. có mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Th.

* Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích Th. và ông Nguyễn Văn H. cùng xác nhận có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Bích U. – sinh ngày 04/02/1982, Nguyễn Hòa B. – sinh ngày 13/10/1984 và Nguyễn Bích Kim Ng. – sinh ngày 05/12/1987. Các con chung đã lớn, đủ tuổi trưởng thành phát triển bình thường khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích Th. và ông Nguyễn Văn H. cùng xác nhận không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích Th. phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích Th. được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 114.TH, quyển số 1/1993 ngày 01/4/1993 của Ủy ban nhân dân huyện Hốc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Các con chung đã lớn, đủ tuổi trưởng thành phát triển bình thường khỏe mạnh, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông H. và bà Th. xác nhận không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Bích Th. chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Th. đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0009929 ngày 13/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà Th. đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hiển